DỰ THẢO

CTY CP HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2016

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (Đại hội) của Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn.

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 21/03/2016.

2. Quyền của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Khi đăng ký tham dự đại hội, mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp được nhận các tài liệu Đại hội, Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên đó ghi mã số tham dự, họ tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

d) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo **Bản chính** Thông báo mời họp, Giấy chứng minh nhân dân Thẻ Căn cước hoặc Hộ chiếu, Bản chính Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

b) Trang phục chỉnh tề, lịch sự;

c) Nếu cổ đông ghi âm, ghi hình tại Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội;

f) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

g) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội. Không có hành vi cản trở, gây rối; ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội hoặc làm cho Đại hội không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

h) Tự túc chi phí tham dự Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (HĐQT) quyết định.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thông qua việc kiểm tra các hồ sơ quy định tại Mục a, Khoản 3 Điều 2 Quy chế này;

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước khi biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông tham dự Đại hội;

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (04) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử;

b) Kiểm phiếu, tính toán, tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

c) Lập Biên bản Kiểm phiếu, công bố trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

d) Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và các biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và một số thành viên HĐQT Công ty.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

a) Tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự;

b) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

c) Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu, giải quyết những vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể hoãn cuộc họp Đại hội đến một thời điểm khác hoặc tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp) trong các trường hợp:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

5. Chủ tọa đoàn có các quyền:

a) Không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;

b**)** Có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến trùng lặp hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội;

c**)** Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội. Nhiệm vụ của Thư ký:

a) Lập Biên bản cuộc họp Đại hội;

b) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được Đại hội thông qua và gửi hồ sơ, kết quả Đại hội đến cổ đông;

c) Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông (nếu có);

d) Các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự chưa đại diện đủ 51% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

2. Trường hợp Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã đư ợc Đại hội thông qua.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 9, Điều 10 của Quy chế này.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, bao gồm:

a) Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015; Kế hoạch kinh doanh của công ty năm 2016.

b) Báo cáo tự đánh giá của Ban giám đốc về tình hình của Công ty năm 2015, phương hướng nhiệm vụ năm 2016.

c) Báo cáo tài chính năm 2015.

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2015. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2015.

e) Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức chi trả cổ tức năm 2015. Kế hoạch phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức chi trả cổ tức năm 2016.

g) Báo cáo thù lao HĐQT, Ban KS, Thư ký Công ty năm 2015. Đề nghị mức thù lao HĐQT, Ban KS, Thư ký Công ty năm 2016.

h) Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2016.

3. Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế bầu cử.

Điều 9. Phiếu biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết được sử dụng đối với các nội dung:

- Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu;

- Quy chế tổ chức Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử;

- Chương trình làm việc của Đại hội;

- Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề khác phát sinh ngay tại Đại hội khi được Chủ tọa lấy ý kiến.

2. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến. Cổ đông chỉ được giơ phiếu biểu quyết một lần đối

với từng nội dung. Chủ tọa Đại hội sẽ công bố kết quả biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi biểu quyết.

Điều 10. Thẻ biểu quyết

1. Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội quy định tại Điều 8 Quy chế này (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu vào ô Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

2. Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn; hoặc cổ đông không ký tên vào thẻ biểu quyết, Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến.

3. Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

4. Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

5. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian quy định của Ban Tổ chức và thuộc phạm vi các vấn đề trong Chương trình Đại hội.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký theo mẫu Phiếu đăng ký quy định. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được Thư ký chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi cổ đông cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay. Chỉ khi được Chủ tọa mời thì mới được phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn không quá 03 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

2. Biên bản Đại hội được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản Đại hội được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội.

5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội

1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua. Nghị quyết được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.

2. Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày được thông qua nếu trong Nghị quyết không ghi ngày khác.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

3. Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu biểu quyết, Quy chế này có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Đăng trên Website;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Lê Văn Cường

CTY CP HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO TÓM TẮT
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

(Niên độ kế toán từ ngày 28/01/2015 đến 31/12/2015)

Số liệu Báo cáo TCKT đã được Công ty TNHH Kiêm toán và Định giá Việt Nam VAE - kiểm toán.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
A.	**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**		**504.170**	**510.449**
I/	**Tài sản ngắn hạn**	**100**	**80.524**	**74.209**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	8.985	3.737
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	45.312	40.113
3	Hàng tồn kho	140	25.732	29.791
4	Tài sản ngắn hạn khác	150	495	568
II/	**Tài sản dài hạn**	**200**	**423.646**	**436.240**
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	1.037	976
2	Tài sản cố định	220	413.644	426.043
	- Nguyên giá		644.441	632.056
	- Giá trị hao mòn luỹ kế		(230.797)	(206.013)
3	Bất động sản đầu tư	230	-	-
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	996	568
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	260	7.970	8.654
III/	**Nợ phải trả**	**300**	**208.707**	**216.949**
1	Nợ ngắn hạn	310	129.497	107.221
2	Nợ dài hạn	330	79.209	109.729
IV/	**Vốn chủ sở hữu**	**400**	**297.427**	**293.500**
1	Vốn chủ sở hữu	410	293.500	293.500
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	1.964	-

	- Lợi nhuận chưa phân phối	*421*	*1.964*	*-*
B.	**KẾT QUẢ KINH DOANH**			
1	Tổng doanh thu		253.862	249.636
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	253.420	241.957
	- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	22+31	443	7.678
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	2.517	688
3	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	60	1.964	384
4	Tổng số phải nộp ngân sách		12.322	11.571
C.	**CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁC**			
1	Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu (%)		0,99	0,28
2	Lợi nhuận/ vốn đầu tư của chủ sở hữu (%)		0,86	0,23
3	Tổng nợ phải trả/ Vốn đầu tư của chủ sở hữu (lần)		0,71	0,74

Tp. HCM ngày 21 tháng 03 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Anh Phong

CTY CP HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HĐQT
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2015
KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2016
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

I. Hoạt động của HĐQT năm 2015

1. Nhân sự Hội đồng Quản trị

- Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn được Đại hội đồng cổ đông thành lập tổ chức ngày 23 tháng 12 năm 2014 bầu vào nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 05 thành viên, trong đó:

+ Ông Lê Văn Cường, Chủ tịch HĐQT
+ Ông Trịnh Anh Phong, Thành viên HĐQT
+ Ông Phạm Hồng Hào, Thành viên HĐQT
+ Ông Đỗ Trọng Tín, Thành viên HĐQT
+ Bà Cao Thị Thúy, Thành viên HĐQT

- Tất cả các thành viên HĐQT đều được đào tạo bài bản về quản trị Công ty và có kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành. Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện quyền lợi cho các cổ đông, Năm 2015 HĐQT Công ty và từng thành viên đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình theo sự phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT.

2. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2015

- Ngay từ đầu năm 2015, Hội đồng Quản trị Công ty đã nhận thức đây là năm tình hình kinh tế trong nước cũng như nội tại Công ty còn nhiều khó khăn, cụ thể như: tình hình thị trường ngày một cạnh tranh gay gắt, quyết liệt, nhất là đối với sản phẩm khí công nghiệp; KHCB tăng do xác định lại giá trị doanh nghiệp sau cổ phần hóa, cộng thêm giá điện tăng làm tăng đáng kể chi phí SXKD; Khó khăn lớn nhất là việc củng cố công tác quản lý, SXKD tại Nhà máy Tràng Kênh.

- Từ sự nhận thức trên đây, để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao năm 2015, HĐQT Công ty đã tập trung chỉ đạo công tác quản trị doanh nghiệp, bám sát mục tiêu kế hoạch để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD từng tháng, quý.

- Nhờ sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, cùng những nổ lực của Ban điều hành và tập thể người lao động trong toàn Công ty, năm 2015 Công ty cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn đã hoàn thành mục tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH SXKD năm 2015	Thực hiện	Tỷ lệ % thực hiện so KH	Tỷ lệ % thực hiện so cùng kỳ
1. Giá trị SXCN (theo giá CĐ)	Tỷ đồng	182,083	184,842	101,5	140,1
2. Giá trị SXCN (theo giá th/tế)	Tỷ đồng	272,924	292,172	107,1	116,0
3. Doanh thu	Tỷ đồng	251,000	268,703	107,1	114,5
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,500	2,517	100,7	229,4
5. Mức cổ tức/VĐL	%	0,5	0,5	100,0	

❖ **Ghi chú: Các số liệu báo cáo trên đây được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015.**

- Qua bảng số liệu cho thấy năm 2015 Công ty cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao, trong đó doanh thu tăng trưởng cao (14,5%) so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do:

+ Có sự chỉ đạo làm tốt công tác thị trường nên Công ty đã giữ vững được thị trường truyền thống, và phát triển thêm các khách hàng mới.

+ Song song với hoạt động SXKD chính, chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, kinh doanh vật tư, hàng hóa để tăng doanh thu.

- Tuy nhiên lợi nhuận thực hiện và mức cổ tức trên vốn điều lệ còn thấp, nguyên nhân chủ yếu do:

+ Bên cạnh gánh nặng chi phí tài chính do phải trả lãi vay cho các công trình đầu tư, năm 2015 KHCB và giá điện tăng làm tăng đáng kể chi phí SXKD.

+ Sản lượng SX, tiêu thụ và doanh thu tại Nhà máy Tràng Kênh âm sâu so với cùng kỳ, nên năm 2015 Nhà máy Tràng Kênh vẫn lỗ.

3. Hoạt động của HĐQT năm 2015

- Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định.
- Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức họp 10 phiên, lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản 07 lần, và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản 01 lần. Căn cứ vào kết quả các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 13 Nghị quyết, 42 Quyết định.
- Định kỳ hàng quý, HĐQT tổ chức họp kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban điều hành về:

+ Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

+ Tình hình SXKD hàng quý, trong đó lưu ý các giải pháp cần thực hiện để giữ vững và phát triển thị trường; để tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

+ Tình hình công nợ tại các đơn vị thành viên.

+ Tình hình thực hiện định mức vật tư kỹ thuật.

+ Tình hình thực hiện KH đầu tư, mua sắm tài sản cố định.

- Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo 100 % số các thành viên HĐQT tham gia, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận 100 %, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự.
- Các phiên họp HĐQT đều mời Ban kiểm soát tham gia, các vấn đề quan trọng HĐQT mời các Trưởng phòng Công ty và Lãnh đạo các Chi nhánh trực thuộc tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin, đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, có sự đồng thuận cao, nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoạt động, đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.
- Bên cạnh đó, HĐQT đã tích cực tham gia cùng Ban điều hành chỉ đạo các đơn vị thành viên triển khai thực hiện Nghị quyết trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đặc biệt là việc củng cố, phục hồi công tác quản lý, sản xuất kinh doanh tại Nhà máy Tràng Kênh.

II. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

- Nhận thức được những thách thức, khó khăn, nên ngay từ đầu năm 2015 Ban điều hành Công ty đã bám sát mục tiêu kế hoạch để xây dựng các chương trình, kế hoạch làm việc nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD Đại hội cổ đông giao. Qua đánh giá của HĐQT, năm 2015 Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD, thể hiện qua các mặt đưới đây:

+ Giữ vững thị trường truyền thống, đặc biệt đối với khu vực khách hàng Bệnh viện.

+ Phát triển được một số khách hàng tiêu thụ khối lượng lớn sản phẩm khí công nghiệp, nên năm 2015 Công ty đã phát huy hết công suất 02 dây chuyền SX khí công nghiệp công nghệ cao.

+ Quản lý tốt chi phí SXKD tại các đơn vị thành viên.

+ Theo dõi sát tình hình thực hiện định mức tại các đơn vị thành viên để kịp chấn chỉnh khi cần thiết.

+ Quản lý tốt công tác vận hành 02 dây chuyền SX khí công nghiệp công nghệ cao.

+ Quản lý tốt công tác ATLĐ, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

+ Cân đối cơ cấu nguồn vốn hợp lý, phục vụ kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Quản lý tốt giá vật tư, nguyên liệu đầu vào, giữ mức tồn kho vật tư, hàng hóa vừa đủ, không gây ứ đọng vốn.

III. Kế hoạch, định hướng hoạt động của Công ty năm 2016

- Sau khi xem xét các mặt hoạt động SXKD của Công ty năm 2015, căn cứ tình hình thị trường, năng lực sản xuất và khả năng đáp ứng hiện tại, dự báo những thách thức, khó khăn trong năm 2016, HĐQT thống nhất đề xuất KH SXKD năm 2016 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH SXKD Năm 2016	Tỷ lệ % KH so thực hiện cùng kỳ
1. Giá trị SXCN (theo giá CĐ)	Tỷ đồng	195,080	105,5
2. Giá trị SXCN (theo giá th/tế)	Tỷ đồng	295,771	101,2
3. Doanh thu	Tỷ đồng	270,000	100,5
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,500	139,1
5. Mức cổ tức/VĐL	%	0,6	120,0

- Do tình hình thị trường còn nhiều biến động khó lường, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế có thể điều chỉnh KH SXKD sao cho hợp lý, đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất.

- Nhiệm vụ của HĐQT nhằm chỉ đạo hoàn thành KH SXKD năm 2016:

+ Tăng cường vai trò, trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trên các lĩnh vực đã được phân công nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016.

+ Bám sát diễn biến của thị trường để đưa ra những định hướng, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế, nhằm chỉ đạo thực hiện tốt nhất nhiệm vụ KH SXKD năm 2016.

+ Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý của Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

+ Tiếp tục chỉ đạo xây dựng, tiến tới ban hành các quy chế, quy định hoạt động của Công ty cổ phần, phù hợp với tình hình thực tế hiện tại.

+ Tiếp tục chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo tính kịp thời và hiệu quả sử dụng đồng vốn.

+ Tiếp tục chỉ đạo công tác thị trường trong điều kiện cạnh tranh ngày một quyết liệt, nhằm giữ vững khách hàng truyền thống và phát triển thêm khách hàng mới.

+ Quan tâm đến đời sống vất chất và tinh thần của người lao động; có cơ chế, chính sách tiền lương phù hợp để thu hút, giữ chân người lao động có trình độ, tay nghề chuyên môn cao.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý SXKD của Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn năm 2015 và định hướng hoạt động của Công ty năm 2016. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thống nhất thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300422482-C.T.C
CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ - QUE HÀN
QUẬN 4 - T.P HỒ CHÍ MINH

Lê Văn Cường

CTY CP HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2015
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TY NĂM 2016
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Kính thưa: - Các vị khách quý

- Toàn thể cổ đông về dự Đại hội

Thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 23 tháng 12 năm 2014, năm qua dưới sự lãnh đạo của Cấp ủy Đảng, HĐQT, Ban điều hành Công ty đã cùng tập thể NLĐ nổ lực phấn đấu, từng bước khắc phục khó khăn, tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ SXKD Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty đã đề ra trong năm 2015.

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, thay mặt Ban điều hành, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ của Công ty năm 2016 để Đại hội xem xét, thảo luận và quyết định.

Phần I: Đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2015

1. Tình hình chung

Năm 2015, Công ty Cổ phần Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn thực hiện nhiệm vụ SXKD trong điều kiện có những khó khăn và thuận lợi cơ bản sau đây:

❖ **Khó khăn**

+ Đối với sản phẩm khí công nghiệp:

- Tình hình thị trường ngày một cạnh tranh gay gắt, quyết liệt, nhất là cạnh tranh về giá bán sản phẩm vì càng ngày càng nhiều Nhà đầu tư tham gia thị trường ngành khí công nghiệp, đặc biệt là các Nhà đầu tư 100 % vốn nước ngoài.
- Với ưu thế về tài chính và kinh nghiệm lâu năm trên trường quốc tế, các Nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia các dự án FDI công suất lớn, từ đó, họ có lợi

thế hơn so với Công ty về giá thành sản xuất các sản phẩm khí công nghiệp. Mặt khác, nguồn cung sản phẩm khí công nghiệp hiện nay đã vượt xa nhu cầu thị trường, vì vậy để giành thị trường các Nhà đầu tư nước ngoài sẵn sàng chịu lỗ, chào bán với giá cực thấp, nên mặt bằng giá các sản phẩm khí công nghiệp trên thị trường ngày một thấp.

- Các Công ty tư nhân tham gia vào khâu thương mại thường sử dụng các thiết bị cũ, chất lượng kém để cạnh tranh, trong khi đa số khách hàng sử dụng sản phẩm khí công nghiệp chỉ quan tâm đến giá bán, không hiểu biết rõ các yếu tố an toàn, vì vậy, thị trường tiềm ẩn nguy cơ giảm giá và mất an toàn cao.
- Ngày càng nhiều hộ tiêu thụ acetylen chuyển sang sử dụng gaz đốt.

+ Đối với sản phẩm que hàn điện:

- Sản phẩm que hàn cũng chịu sức ép cạnh tranh quyết liệt bởi các cơ sở sản xuất tư nhân trong nước. Các đối thủ cạnh tranh sử dụng mọi biện pháp, kể cả việc điều chỉnh đơn thuốc trong chừng mực thị trường chấp nhận để hạ giá bán sản phẩm, tăng sức ép cạnh tranh.

+ Đối với các sản phẩm của Nhà máy Tràng Kênh:

- Các sản phẩm của Nhà máy Tràng Kênh, đặc biệt là bột nhẹ cao cấp, nói chung chịu sự cạnh tranh gay gắt về giá bán sản phẩm với các cơ sở sản xuất trong nước.
- Máy móc thiết bị cũ kỹ, hư hỏng thất thường.
- Mọi hoạt động SXKD tại Nhà máy Tràng Kênh chỉ phục hồi dần kể từ tháng 4 năm 2015. Năm 2015, bột nhẹ cao cấp sản xuất 886 tấn, tiêu thụ 739 tấn; vôi củ thương phẩm sản xuất 975 tấn, tiêu thụ 895 tấn. Tổng doanh thu năm 2015 tại Nhà máy Tràng Kênh là 4.579 triệu, đạt 42,2 % so với cùng kỳ. Kết quả SXKD năm 2015 của Nhà máy Tràng Kênh không như Công ty mong đợi, do tổng doanh thu quá thấp, trong khi tổng chi phí cố định cao (2.965 triệu đồng), giá bán sản phẩm dưới giá thành sản xuất, nên năm 2015 Nhà máy lỗ 4.452 triệu. Điều này tất yếu ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty năm 2015.

  + Do xác định lại giá trị doanh nghiệp sau cổ phần hóa, tổng mức khấu hao cơ bản năm 2015 tăng 2,77 tỷ đồng so với năm 2014; bên cạnh đó, giá điện tăng 8 % kể từ 16/3/2015 sẽ làm tăng chi phí trong năm 2015 khoảng 5,0 tỷ đồng. Trong khi đó, để giữ thị trường trong bối cảnh ngày một cạnh tranh quyết liệt về mặt giá cả, Công ty chẳng những không thể tăng giá mà trong một số trường hợp phải giảm giá bán. Điều này tất yếu ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

  + Chi phí tài chính cao do trích khấu hao cho các công trình vừa được đầu tư, cộng với lãi vay ngân hàng còn ở mức cao cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

  + Chi phí lưu thông phục vụ công tác tiêu thụ sản phẩm ngày một tăng do phát sinh tăng lệ phí cầu đường, và lệ phí xin giấy phép vận chuyển giao hàng vào

giờ cấm, đường cấm, cho các đơn vị nằm trong nội đô Thành phố HCM và các tỉnh thuộc địa bàn Công ty hoạt động.

❖ **Thuận lợi**

+ Thương hiệu Sovigaz tiếp tục được khẳng định trên thị trường.

+ Phương châm hoạt động của Công ty là: "Chất lượng, An toàn, Tận tâm, Uy tín", các yêu cầu của khách hàng đều được Công ty đáp ứng bất kể mọi lúc, mọi nơi.

+ Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý công ty hầu hết đều được đào tạo đúng chuyên môn, trưởng thành qua hoạt động thực tiễn, đủ bản lĩnh trong thương trường ngày một cạnh tranh quyết liệt trước xu thế hội nhập toàn cầu.

+ Kể từ khi đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất khí công nghiệp 3.000 m^3/h, Công ty có đủ thế mạnh để tăng sức cạnh tranh trên thị trường ngành khí công nghiệp.

+ Công trình đầu tư dây chuyền sản xuất que hàn công suất 10.000 tấn/năm tại khu công nghiệp Nhựt Chánh, Tỉnh Long An cũng góp phần giúp Công ty hội đủ điều kiện đón đầu thị trường sản phẩm que hàn điện trong bối cảnh nền kinh tế cả nước đang trên đà phục hồi.

+ Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam, một cổ đông lớn của Công ty, luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để Công ty phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Năm 2015, bên cạnh những mặt thuận lợi là nền kinh tế cả nước đang dần phục hồi, các ngành công nghiệp đóng tàu, công nghiệp cơ khí và công nghiệp xây dựng đã có dấu hiệu khởi sắc, kéo theo nhu cầu thị trường về các sản phẩm phục vụ dịch vụ hàn cắt kim loại trong năm như oxy, que hàn tăng mạnh, năm qua Công ty cũng gặp không ít khó khăn, đặc biệt tại Nhà máy Tràng Kênh. Nhưng với sự đoàn kết, nổ lực phấn đấu của tập thể người lao động, cùng các biện pháp chỉ đạo linh hoạt, kịp thời của Ban Lãnh Đạo Công ty, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn, duy trì sản xuất, ổn định việc làm và đời sống cho người lao động. Kết quả là, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị Đại hội đồng Cổ đông giao năm 2015 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

❖ Giá trị SXCN (giá CĐ): 184.842 Tr.đ, đạt 101,5 % so KH; 140,1 % so cùng kỳ.
❖ Giá trị SXCN (giá t/tế): 292.172 Tr.đ, đạt 107,1 % so KH; 116,0 % so cùng kỳ.
❖ Tổng DT (tính đủ 12 tháng): 268.703 Tr.đ, đạt 107,1 % so KH; 114,5 % so c/kỳ.
❖ Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu:

- Oxygen: 21,008 Tr m^3, đạt 105,0% so KH; tăng 17,7% so cùng kỳ.

- Acetylen: 121.403 m^3, đạt 103,4% so KH; giảm 1,8% so cùng kỳ.
- Nitơ lỏng: 18,810 Tr. lít, đạt 101,7% so KH; tăng 86,8% so cùng kỳ.
- Argon: 162.924 m^3, đạt 118,1% so KH; tăng 49,4% so cùng kỳ.
- Que hàn điện các loại: 2.481 tấn, đạt 110,3% so KH, tăng 50,3% so cùng kỳ.
- Bột nhẹ cao cấp: 739 tấn, đạt 82,1% so KH; giảm 33,7% so cùng kỳ.

❖ Lợi nhuận: 2.517 Tr. đ, đạt 100,7% so KH; tăng gấp 2,3 lần so cùng kỳ.

2. Một số mặt tích cực góp phần mang lại kết quả hoạt động SXKD của công ty trong năm 2015.

- **Công tác kinh doanh**

+ Phát huy thế mạnh và truyền thống lâu đời của Công ty trong lĩnh vực khí công nghiệp, khí y tế, ngoài việc quan tâm đến chất lượng sản phẩm, Công ty đặc biệt chú trọng đến vấn đề an toàn, thời gian giao hàng và dịch vụ hậu mãi. Đối với Bệnh viện, Công ty đặt mục tiêu trên hết là an toàn cho người bệnh, bên cạnh đó, cũng xây dựng giá bán hợp lý để phục vụ bệnh nhân. Vì vậy, mặc dù thị trường ngày một cạnh tranh gay gắt, quyết liệt, nhưng năm 2015 Công ty vẫn giữ được các khách hàng truyền thống, đặc biệt là các Bệnh viện, đồng thời phát triển thêm một số khách hàng mới. Nhờ đó, sản lượng oxy tiêu thụ năm 2015 tăng 17,7 % so với cùng kỳ.

+ Năm 2015, Công ty tiếp tục tuyên truyền, quảng bá tính ưu việt về mặt an toàn và tính kinh tế về mặt vận chuyển khi sử dụng sản phẩm oxy dạng lỏng cho các Bệnh viện. Nhờ đó, năm qua Công ty đã lắp đặt thêm 01 hệ thống thiết bị sử dụng oxy dạng lỏng cho 01 Bệnh viện.

+ Năm qua, để tiết giảm chi phí vận chuyển oxy khí từ XN Nha Trang đến các khách hàng thuộc khu vực Phan Rang, Tỉnh Ninh Thuận, nhằm hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh tại thị trường khu vực này, Công ty đã lắp đặt thêm một trạm nạp oxy khí tại khu công nghiệp Phước Nam, xã Phước Nam, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận. Trạm nạp Phan Rang đã đi vào hoạt động kể từ tháng 4/2015, kết quả bước đầu là giữ ổn đinh thị trường khu vực Phan Rang với sản lượng tiêu thụ bình quân 200 chai oxy/ngày.

+ Đối với mặt hàng nitơ lỏng, do khai thác tốt thị trường, Công ty đã ký được hợp đồng với một đơn vị tiêu thụ khối lượng lớn nito lỏng. Nhờ đó, sản lượng nito lỏng tiêu thụ năm 2015 tăng 86,8 % so với cùng kỳ.

+ Sản phẩm que hàn của Công ty chủ yếu phục vụ cho ngành công nghiệp đóng tàu, năm 2015 ngành công nghiệp đóng tàu trong nước đang dần phục hồi, nên nhu cầu sử dụng que hàn cũng ngày một tăng. Mặt khác, thông qua một Đại lý trong nước, Công ty đã xuất khẩu được que hàn sang thị trường Campuchia.

Nhờ đó, sản lượng tiêu thụ que hàn các loại trong năm 2015 tăng 50,3 % so với cùng kỳ.

+ Đối với các sản phẩm của Nhà máy Đất đèn và Hoá chất Tràng Kênh, đặc biệt là bột nhẹ cao cấp, trong suốt quá trình sản xuất, Công ty luôn chỉ đạo quan tâm đến vấn đề chất lượng sản phẩm để tham gia phục vụ thị trường có yêu cầu chất lượng cao, nhưng kết quả mang lại không như mong đợi.

❖ Hạn chế:

+ Lực lượng cán bộ kinh doanh mỏng, ý thức cán bộ làm công tác kinh doanh tại một số đơn vị thành viên chưa cao, chưa dành nhiều thời gian cho công tác tiếp thị nên chưa nắm bắt kịp thời thông tin thị trường.

+ Công tác quản lý tài sản chai chứa khí tại một số đơn vị còn lỏng lẻo, dễ gây thất thoát tài sản.

+ Tỷ lệ công nợ tại một số đơn vị cao hơn 2 lần doanh thu tháng, dẫn đến dòng tiền Công ty luân chuyển chậm, thiếu vốn cho hoạt động SXKD.

+ Bên cạnh nguyên nhân khách quan do thiếu phương tiện vận tải, Công tác điều phối vận chuyển giao hàng tại XN Nha Trang chưa tốt, làm phát sinh nhiều chi phí vận tải thuê ngoài.

- **Công tác kỹ thuật-sản xuất**

+ Năm 2015, công tác bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị, nhất là đối với 02 dây chuyền công nghệ cao sản xuất oxy, nitơ, argon 1500 m^3/h và 3000 m^3/h tại Xí nghiệp Bình Dương, được Công ty đặc biệt quan tâm. Hiệu quả vận hành tăng lên rõ rệt sau mỗi đợt bảo trì, sửa chữa, cụ thể là giảm định mức tiêu hao điện, nước.

❖ Hạn chế:

+ Quy trình san chiết sản phẩm khí công nghiệp dạng lỏng còn hao hụt nhiều, chưa tận dụng hết sản phẩm khi phải xả áp.

+ Hiệu quả vận hành dây chuyền sản xuất oxy khí trong 6 tháng đầu năm tại XN Nha Trang thấp, làm vượt số lượng lớn định mức điện.

+ Máy móc thiết bị tại Nhà máy Tràng Kênh cũ kỹ, công tác bảo trì thiết bị lâu nay chưa được chú trọng nên máy móc thường xuyên hư hỏng, định mức tiêu hao nguyên liệu cao như than dùng sản xuất vôi, gaz dùng sản xuất bột nhẹ cao cấp.

- **Công tác Đầu tư XDCB**

+ Để đáp ứng kịp thời các phương tiện phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh khí công nghiệp dạng lỏng, năm 2015 Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư thêm một số thiết bị chuyên dùng như bồn lỏng cố định, bộ hóa hơi và bơm

chuyển lỏng để lập các trạm nạp hoặc lắp đặt cho các bệnh viện và các khách hàng công nghiệp lớn sử dụng Oxy, nitơ dạng lỏng.

+ Năm qua, Công ty tiếp tục triển khai chương trình đầu tư giai đoạn 1: di dời sản xuất acetylene về khu đất mới. Dây chuyền sản xuất acetylene tại khu công nghiệp Diên Khánh đi vào hoạt động ổn định kể từ tháng 8/2015.

- **Công tác ATLĐ và vệ sinh môi trường**

+ Từ sự nhận thức làm việc trong môi trường đòi hỏi nghiêm ngặt về ATLĐ, thực hiện thông tư số 27/2013/TT-BLĐ-TBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh xã hội quy định về công tác huấn luyện an toàn-vệ sinh lao động, năm 2015, Công ty đã tổ chức cho 314 người làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn-vệ sinh lao động tham gia huấn luyện, được cấp chứng chỉ, chứng nhận, trong đó có 17 cán bộ quản lý. Bên cạnh đó, thực hiện thông tư số 05/2014/TT-BLĐ-TBXH ngày 06/03/2014 của Bộ Lao động-Thương binh-Xã hội về việc ban hành danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, năm 2015 Công ty đã thực hiện đăng ký, kiểm định để xin cấp phép lưu hành cho toàn bộ bồn lỏng, chai chứa khí mới nhập; gia hạn giấy phép sử dụng cho các dây chuyền, thiết bị sản xuất đến hạn kiểm định.

+ Công tác vệ sinh môi trường cũng được công ty quan tâm đúng mức. Tháng 04 năm 2015 Công ty đã phối hợp với Trung Tâm y tế môi trường thuộc Bộ Công Thương tổ chức đo đạt thông số môi trường cho các đơn vị trực thuộc. Nói chung, yếu tố tiếng ồn, bụi và nhiệt độ môi trường tại các XN sản xuất khí công nghiệp và que hàn điện đều đạt so với tiêu chuẩn cho phép. Những khu vực chịu tiếng ồn lớn, bụi nhiều, nóng bức được Công ty hỗ trợ xử lý bằng nút tai chống ồn, khẩu trang chống bụi, quạt chống nóng.

+ Thực hiện thông tư số 01/2012/TT-BTNMT ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài nguyên Môi trường quy đinh về việc lập, thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết; lập và đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giãn, Công ty đã thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường được Sở Tài nguyên Môi trường tại các địa phương xác nhận; Công ty cũng lập sổ đăng ký quản lý chủ nguồn chất thải nguy hại, thuê các đơn vị có chức năng tổ chức thực hiện xử lý chất thải; thực hiện giám sát quan trắc môi trường theo định kỳ.

+ Bên cạnh đó, để thực hiện các hoạt động đảm bảo môi trường và tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp nhằm hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, năm qua Công ty đã thực hiện khơi thông cống rãnh, nước đọng, tổng vệ sinh mặt bằng và nhà ăn tại các XN, phát quang bụi rậm, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ.

- **Công tác tài chính**

+ Trước những khó khăn về tình hình tài chính như giá cả vật tư ngày một tăng, lãi suất ngân hàng còn khá cao, để bảo toàn và sử dụng hiệu quả đồng vốn, năm qua Công ty đã thực hiện hàng loạt các giải pháp sau:

- Quản lý thu, chi, tài sản và nguồn vốn của Công ty theo đúng quy định.
- Ưu tiên sử dụng vốn tự có của Công ty, hạn chế vay ngân hàng để giảm thiểu chi phí lãi vay.
- Không để tồn kho vật tư, hàng hóa khối lượng lớn để tránh gây ứ đọng vốn, đồng thời tăng nhanh vòng quay vốn lưu động và hạn chế rủi ro do giá cả vật tư tăng giảm thất thường.
- Dùng nhiều biện pháp thúc đẩy thu hồi công nợ.
- Quản lý chặt chẽ chi phí tại các đơn vị thành viên thông qua việc giám sát thực hiện kế hoạch giá thành – tài chính giao các đơn vị.
- Tìm mọi biện pháp để giảm chi phí đầu vào như tiết giảm định mức vật tư, chi phí lưu thông, chi phí hoa hồng, chi phí giao tiếp.

+ Đã đăng ký trở thành Công ty Đại chúng từ ngày 21/5/2015

+ Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán ngày 03/8/2015.

+ Cơ quan Kiểm toán độc lập đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty theo đúng quy định.

+ Thực hiện kịp thời và đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước.

+ Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 và chi trả cổ tức 0,5% bằng tiền cho các cổ đông.

- **Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

+ Triển khai chương trình hành động tiết kiệm, chống lãng phí theo quyết định số 17/QĐ-HCVN ngày 15/01/2015 của Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam, năm 2015 Công ty đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến toàn thể người lao động để cùng tham gia tiết kiệm chi phí quản lý, tiết giảm định mức vật tư nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- **Công tác xã hội**

+ Năm 2015, song song với việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, việc đảm bảo công ăn việc làm và chăm lo đời sống cho người lao động cũng được công ty quan tâm đúng mức. Thu nhập bình quân người lao động trong năm 2015 là 6.970.000đ/người/tháng.

+ Ngoài việc ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, các hoạt động tinh thần cũng được Lãnh Đạo Công ty quan tâm. Năm 2015, Lãnh Đạo Công ty đã phối hợp cùng Công đoàn, Đoàn Thanh niên tạo điều kiện cho anh em công nhân tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội nhằm tạo bầu không khí vui tươi, lành mạnh, một yếu tố tinh thần quan trọng kích thích người lao động hăng say lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch công ty giao.

+ Bên cạnh hoạt động tinh thần, năm 2015 Công ty đã vận động tập thể người lao động tích cực tham gia các công tác xã hội như ủng hộ đồng bào vùng thiên tai lũ lụt, đóng góp với địa phương để xây dựng nhà tình thương, giúp người già cô đơn, trẻ em nghèo hiếu học ... Tổng số tiền trích cho các hoạt động từ thiện, xã hội trong năm 2015 là 204 triệu đồng.

3. Bài học kinh nghiệm:

Để thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD năm 2016, Công ty rút ra những bài học kinh nghiệm trong năm 2015 như sau:

+ Tiếp tục hoàn thiện bộ máy kinh doanh, chọn cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có tầm nhìn gắn liền với chế độ đãi ngộ để làm công tác thị trường.

+ Tiếp tục tìm mọi biện pháp để quản lý tốt thiết bị, nhằm giảm tiêu hao nguyên liệu đầu vào.

+ Tăng cường công tác quản lý chi phí tại các cơ sở, thường xuyên nhắc các đơn vị tiết giảm mọi chi phí để hạ giá thành sản phẩm.

+ Đẩy mạnh việc thực hiện chương trình hành động tiết kiệm, chống lãng phí theo Quyết định số 31/QĐ-HCVN, ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Tập Đoàn HCVN, có tổng kết, đánh giá từng quý, kèm theo thưởng phạt phân minh.

Phần II: Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2016

1. Mục tiêu kinh tế

- Giá trị SXCN theo giá cố định: 195,080 tỷ, tăng 5,5 % so với năm 2015
- Giá trị SXCN theo giá thực tế: 295,771 tỷ, tăng 1,2 % so với năm 2015
- Tổng doanh thu: 270,000 tỷ, tăng 0,5 % so với năm 2015
    - Tổng thu nộp NS : 10.333 triệu, đạt 83,4 % so với cùng kỳ
    - Lợi nhuận trước thuế : 3.500 triệu, tăng so với cùng kỳ 39,1 %

2. Công tác xã hội

- Phấn đấu đạt mức thu nhập bình quân 1 NLĐ là 7.200.000 đ/th, trên cơ sở phát triển sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động.

- Vận động NLĐ tích cực tham gia các phong trào mang tính xã hội do Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam và địa phương phát động tổ chức.

3. Dự báo những khó khăn trong năm 2016 và các giải pháp cần phải thực hiện để đạt được các mục tiêu kinh tế xã hội nêu trên

a. Khó khăn

Năm 2016, Công ty CP Hơi kỹ nghệ Que hàn thực hiện KH SXKD trong điều kiện tình hình kinh tế cả nước đang trên đà phục hồi, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp và nội tại Công ty vẫn còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty, cụ thể là:

- Nhà máy Tràng Kênh phải tiếp tục làm lại gần như từ đầu thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- Ý thức chấp hành của NLĐ tại Nhà máy Tràng Kênh thấp dẫn đến năng suất lao động thấp.
- Tình hình thị trường ngày một cạnh tranh gay gắt, quyết liệt, đặc biệt là cạnh tranh về giá bán sản phẩm.
- Chi phí bảo hiểm XH tăng do Nhà nước quy định xây dựng lại thang bảng lương mới theo Thông tư số 17 của Bộ Lao Động Thương binh Xã hội, là cơ sở để đóng BHXH, làm tăng chi phí SXKD, dự kiến khoảng 1,5 tỷ.
- Chính sách đấu thầu tập trung của khối y tế làm giảm lợi thế cạnh tranh.
- SXKD phát triển, một số phương tiện vận tải sắp hết hạn lưu hành, phải đầu tư thay thế, bổ sung, làm tăng áp lực tài chính.

b. Giải pháp thực hiện

- Công tác kinh doanh

+ Dự báo trước những đối thủ cạnh tranh và khả năng biến động thị trường ở từng khu vực để hoạch định chiến lược thị trường cho năm 2016.

+ Tiếp tục củng cố thương hiệu Sovigaz thông qua chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ.

+ Tiếp tục đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác tiếp thị phù hợp với yêu cầu phát triển và đòi hỏi cuả thị trường.

+ Đánh giá tiềm năng của từng khách hàng để có đối sách kinh doanh thích hợp.

+ Giữ vững các khách hàng khí công nghiệp hiện có, bên cạnh đó, tích cực tiếp cận các khách hàng mới để khai thác, mở rộng thị trường, kể cả khách hàng sử dụng sản phẩm dạng khí và dạng lỏng.

+ Đa dạng hóa sản phẩm que hàn để đáp ứng nhu cầu nhiều mặt của thị trường; bên cạng đó, đẩy mạnh công tác tiếp thị để mở rộng thị trường, và thông qua các đơn vị thành viên, cùng các Đại lý để phát triển hệ thống kênh phân phối trong và ngoài nước, nhằm tăng sản lượng tiêu thụ.

+ Đối với Nhà máy Tràng Kênh, tích cực tiếp cận các khách hàng đã mất để cập nhật chính xác thông tin gía cả thị trường và nhu cầu của khách hàng về các sản phẩm của Nhà máy, từ đó, tìm mọi biện pháp giành lại các khách hàng đã mất để từng bước phục hồi hoạt động SXKD tại Nhà máy.

+ Tích cực đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, không để xảy ra tình trạng nợ xấu, phấn đấu tỷ lệ dư nợ đạt mức Công ty quy định để có nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Tăng cường các hoạt động dịch vụ, kinh doanh vật tư để tăng doanh thu, tạo thêm thu nhập cải thiện đời sống CNVC.

- Công tác kỹ thuật - sản xuất

+ Thực hiện nghiêm túc các quy định về AT- VSLĐ - PCCN đối với các thiết bị chịu áp lực, kể cả thiết bị sử dụng sản phẩm dạng lỏng.

+ Tuân thủ chặt chẽ quy trình vận hành, đặc biệt đối với các dây chuyền SX khí công nghiệp.

+ Tăng cường công tác bảo dưỡng máy móc thiết bị để đảm bảo ổn định sản xuất. Riêng đối với các dây chuyền SX khi công nghiệp, thực hiện bảo dưỡng định kỳ theo lịch hướng dẫn của nhà chế tạo.

+ Phấn đấu tiết giảm hao hụt trong quá trình sang chiết sản phẩm dạng lỏng.

+ Tiếp tục thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; rà soát, xây dựng lại các định mức vật tư - nguyên liệu chủ yếu, đồng thời tăng cường công tác quản lý định mức, khuyến khích các xí nghiệp phấn đấu tiết giảm tiêu hao vật tư, đặc biệt đối với đất đèn, điện, than, gaz để hạ giá thành sản phẩm.

+ Tích cực phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hợp lý hoá sản xuất để nâng cao năng suất thiết bị nhằm hạ giá thành sản phẩm.

+ Thực hiện nâng cấp phiên bản chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO và liên tục cải tiến để hoàn thiện hệ thống quản lý.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

+ Nghiên cứu sử dụng hiệu quả khu đất tại phường Vĩnh Hải của XN nghiệp Hơi Nha Trang và khu đất tại Văn phòng Công ty.

+ Đầu tư bổ sung các phương tiện chuyên dùng phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh như bồn lỏng cố định, bồn lỏng di động, xe bồn và xe tải để đủ phương tiện phục vụ khách hàng đồng thời tiết giảm chi phí vận tải thuê ngoài.

+ Tìm thuê mặt bằng để hoạch định chiến lược đầu tư nhằm ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh lâu dài tại Xí nghiệp Hơi Hải Phòng.

+ Chuẩn bị sẵn những phương án, dự án đầu tư phát triển SXKD để có thể triển khai ngay khi điều kiện cho phép.

- Công tác tài chính

+ Tăng cường công tác quản lý chi phí tại các đơn vị thành viên nhằm tiết giảm tối đa chi phí, uốn nắn, khắc phục kịp thời những sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các XN, nhà Máy.

+ Cân đối cơ cấu nguồn vốn hợp lý, phục vụ kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Giữ mức tồn kho vật tư, hàng hóa vừa đủ để tránh gây ứ đọng vốn.

+ Tích cực hơn nữa công tác thu hồi công nợ để có nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD.

+ Phổ biến rộng rãi đến toàn thể người lao động về chương trình hành động tiết kiệm, chống lãng phí theo Quyết định số: 31/QĐ-HCVN, ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Tập Đoàn HCVN, nhằm thực hiện Nghị quyết số: 01/NQ-CP, ngày 07/01/2016 của Chính Phủ.

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, các cổ đông; và các chế độ, chính sách có liên quan đến người lao động.

- Công tác tổ chức – quản trị

+ Hoàn thiện Bộ Máy tổ chức quản lý nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động từ Công ty đến các đơn vị thành viên.

+ Định biên, sắp xếp lao động từ văn phòng Công ty đến các đơn vị thành viên sao cho tinh giãn, gọn nhẹ, hiệu quả. Tổ chức quản lý lao động chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng lãng phí trong sử dụng lao động.

+ Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

+ Tăng cường hơn nữa công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ tại chổ để chuẩn bị tốt đội ngũ cán bộ kế cận.

+ Thực hiện phân phối tiền lương, tiền thưởng theo năng suất, hiệu quả công việc để kích thích công nhân lành nghề, người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, các cán bộ quản lý.

Kính thưa toàn thể quý vị!

Năm 2016, Công ty CP Hơi kỹ nghệ Que hàn cũng còn gặp nhiều thách thức, khó khăn, nhưng với sự nổ lực, quyết tâm cao của tập thể Lãnh đạo, Ban điều hành cùng toàn thể NLĐ, với cương vị người đứng đầu Ban điều hành, tôi tin rằng Công ty chúng ta sẽ vượt qua thách thức, khó khăn để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ SXKD Đại hội đồng cổ đông giao năm 2016.

Sau cùng, thay mặt Ban điều hành, xin chúc các vị khách quý và toàn thể cổ đông về dự Đại hội mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Anh Phong

CTY CP HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Thực hiện Điều lệ Công ty cổ phần Hơi kỹ nghệ que hàn và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty năm 2015;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Hơi kỹ nghệ que hàn báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2015, nhiệm vụ năm 2016 của Ban Kiểm soát như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

Trong năm vừa qua, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc cụ thể sau:

- Phân công các thành viên Ban Kiểm soát tham gia kiểm soát các hoạt động của Công ty, tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm soát, thực hiện chức trách của Ban Kiểm soát theo quy định.

- Tham gia và có ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra, thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty.

- Thẩm định báo cáo quản trị Công ty năm 2015.

- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo kiểm toán năm.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, KIỂM SOÁT

1. Công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

** Trong năm 2015:*

- Từ sau kỳ Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã nhanh chóng ổn định tổ chức sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý điều hành theo mô hình mới. Đã ban hành hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện, phát huy được tác dụng tích cực trong công tác quản lý. Quá trình thực hiện đã có những sửa đổi, bổ sung phù hợp.

- Trình tự, thủ tục các phiên họp của Hội đồng quản trị, việc thông qua các quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Trong năm 2015, Công ty có thực hiện bổ nhiệm nhân sự quản lý cấp cao (Tổng giám đốc). Trình tự, thủ tục bổ nhiệm nhân sự phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát nhất trí với các đánh giá của Hội đồng quản trị trong báo cáo quản trị Công ty năm 2015.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo và cùng Công ty khắc phục khó khăn, đồng thời phát huy nội lực sẵn có, tận dụng thuận lợi để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ công lần đầu năm 2015 đề ra. Các chỉ tiêu cụ thể đã được nêu trong Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty năm 2015.

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo đánh giá của Ban điều hành về tình hình mọi mặt của Công ty năm 2015.

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty

- Báo cáo tài chính hàng quý của Công ty được lập và gửi đúng hạn, phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Báo cáo tài chính năm 2015 (Báo cáo từ ngày 28/1/2015 đến ngày 31/12/2015) đã được kiểm toán, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật, với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015
Tổng tài sản	Tỷ đồng	504,17
Nợ phải trả	Tỷ đồng	208,70
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	295,46
Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu	Lần	0,71
Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	253,86
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,51
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,96
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	66,9

3. Kiểm tra, xem xét các khiếu nại, tố cáo

Từ sau kỳ Đại hội đồng cổ đông lần đầu năm 2015 đến nay, Ban Kiểm soát chưa nhận được bất kỳ khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến các chức danh thuộc Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc; công bố thông tin cho cổ đông

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp thường kỳ hàng quý và họp bất thường, có sự tham gia của Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, kịp thời.

- Ban Kiểm soát đã nhận được tương đối đầy đủ các tài liệu về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty.

- Ý kiến cổ đông:

Trong năm 2015 Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát.

- Các thông tin cơ bản về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty đã được đăng tải công khai trên trang Web của Công ty.

5. Về thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát năm 2015

Năm 2015, các thành viên Ban Kiểm soát đã nhận thù lao theo mức được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

Chức danh	Số người	Báo cáo 2015 (đồng)		
		Số tiền (tháng)	Số đã chi	Số còn lại
Trưởng Ban kiểm soát	1	4.000.000	43.200.000	4.800.000
Thành viên Ban kiểm soát	2	3.000.000	64.800.000	7.200.000
TỔNG CỘNG	**3**	**7.000.000**	**108.000.000**	**12.000.000**

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành và thực tiễn hoạt động của Công ty.

- Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hạng mục mua sắm, đầu tư để sớm đưa vào sản xuất, phát huy hiệu quả đầu tư, đảm bảo sự phát triển của Công ty.

- Đề nghị Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện cơ cấu, tổ chức bộ máy công ty.

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành tiếp tục có giải pháp tăng vòng quay vốn; tăng cường công tác quản lý công nợ, giảm nợ phải thu; hoàn thiện hồ sơ xử lý nợ không thu hồi được.

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành tiếp tục có các biện pháp tháo gỡ khó khăn, từng bước phục hồi hoạt động tại nhà máy Tràng Kênh, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

IV. NHIỆM VỤ NĂM 2016 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định, Ban Kiểm soát thay mặt cổ đông của Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát sẽ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên và định kỳ, tập trung vào các mặt công tác sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 và các nội dung khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính kế toán, kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập, sử dụng, luân chuyển và lưu trữ chứng từ kế toán, việc lập báo cáo tài chính định kỳ, công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

- Kiểm tra việc công bố thông tin theo quy định đối với Công ty đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Kiểm tra, đôn đốc giải quyết các nội dung công việc còn tồn tại.

- Trên cơ sở kết quả kiểm tra, có đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành Công ty.

- Thực hiện các công việc khác khi có yêu cầu.

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao. Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo kết quả hoạt động năm 2015, nhiệm vụ năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thùy Dương

TỜ TRÌNH PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM 2015
VÀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN, CỔ TỨC NĂM 2016

I. SỐ LIỆU TÀI CHÍNH:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014		Phương án năm 2015		Phương án năm 2016	
		Tỷ lệ %	Giá trị (đ)	Tỷ lệ %	Giá trị (đ)	Tỷ lệ %	Giá trị (đ)
1	**Vốn điều lệ**		**230.000.000.000**		**293.500.000.000**		**293.500.000.000**
	- Trong đó vốn Tập đoàn	*100,00*	*230.000.000.000*	*98,16*	*288.098.000.000*	*98,16*	*288.098.000.000*
2	Tổng doanh thu		234.622.251.421		253.971.694.759		270.000.000.000
3	**Tổng lợi nhuận phát sinh**	**0,48**	**1.096.694.980**	**0,86**	**2.517.320.018**	**1,19**	**3.500.000.000**
4	**Thuế thu nhập doanh nghiệp**	**22,00**	**372.692.565**	**22,00**	**553.810.404**	**20,00**	**700.000.000**
4.1	*- Thuế TNDN phải nộp*		*372.692.565*		*553.810.404*		*700.000.000*
4.2	*- Thuế TNDN được miễn, giảm*				*0*		*0*
5	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**0,31**	**724.002.415**	**0,67**	**1.963.509.614**	**0,95**	**2.800.000.000**
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay				0		199.658.653
7	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau	100,00	724.002.415	10,17	199.658.653	10,12	198.658.653
8	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay (8=5 + 6 -7)	0,00	0	89,83	1.763.850.961	100,04	2.801.000.000
8.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung	0,00		0,00	0	0,00	0
8.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	0,00		0,00	0	10,00	*280.000.000*
8.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0,00		10,00	196.350.961	20,00	560.000.000
8.4	Chia cổ tức năm	0,00		0,50	1.467.500.000		1.761.000.000
a	- Bao gồm:						
	+ Cổ tức trả bằng tiền			0,50	*1.467.500.000*	0,60	*1.761.000.000*
	+ Cổ tức trả bằng cổ phiếu						*0*
b	- Trong đó: Cổ tức của Tập đoàn		0		1.440.490.000		1.728.588.000
	+ Cổ tức trả bằng tiền			0,50	*1.440.490.000*	0,60	*1.728.588.000*
	+ Cổ tức trả bằng cổ phiếu						
8.5	Quỹ khen thưởng ban quản lý				100.000.000		200.000.000

II. GIẢI TRÌNH

- Năm tài chính 2015 bắt đầu từ ngày 28/01/2015 đến 31/12/2015

III. KIẾN NGHỊ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ - QUE HÀN

Lê Văn Cường

CTY CP HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2015 VÀ ĐỀ NGHỊ THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2016

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/12/2014 và được sửa đổi bổ sung lần thứ nhất vào ngày 13/8/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ ngày 23/12/2014 của Đại hội Đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn năm 2014;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn báo cáo tình hình thù lao HĐQT và BKS, Thư ký Công ty năm 2015 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2016, như sau:

Chức danh	Số người	Báo cáo 2015 (đồng)			Kế hoạch 2016 (đồng)	
		Số tiền (tháng)	Số đã chi	Số còn lại	Số tiền (tháng)	Thành tiền
Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	54.000.000	6.000.000	5.000.000	60.000.000
Thành viên HĐQT	4	4.000.000	172.800.000	19.200.000	4.000.000	192.000.000
Trưởng Ban kiểm soát	1	4.000.000	43.200.000	4.800.000	4.000.000	12.000.000
Thành viên Ban kiểm soát	2	3.000.000	64.800.000	7.200.000	3.000.000	72.000.000
Thư ký Công ty	1	3.000.000	32.400.000	3.600.000	3.000.000	36.000.000
TỔNG CỘNG	**9**	**19.000.000**	**367.200.000**	**40.800.000**	**19.000.000**	**372.000.000**

Tổng mức thù lao năm 2016: **372.000.000** đồng

(Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi hai triệu đồng chẵn)

Phương thức trả thù lao cho các Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2016: Thực hiện thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

Lê Văn Cường

CTY CP HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên

Công ty CP Hơi kỹ nghệ que hàn

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn được Đại hội Cổ đông thành lập thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2014 và được sửa đổi, bổ sung lần thứ Nhất ngày 13/08/2015;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hơi Kỹ nghệ que hàn (Sovigaz) kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 và soát xét báo cáo tài chính định kỳ của Công ty theo quy định của pháp như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán năm 2016.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty trong các lĩnh vực sản xuất, đầu tư xây dựng tại Việt Nam;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của Sovigaz về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách các Công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được xem xét để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2015 của Sovigaz như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
3. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

III. Đề xuất của Ban Kiểm soát.

-Kính trình Đại hội cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán đã nêu;

- Kính trình Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu trên và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng kiểm toán. Trong trường hợp Công ty không chọn được một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí lựa chọn đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Kính trình Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Hơi kỹ nghệ que hàn xem xét, cho ý kiến thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban Kiểm soát

Nguyễn Thị Thùy Dương

CTY CP HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2016

QUY CHẾ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2015 - 2020

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Quy chế bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2015 – 2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn được thực hiện theo quy định sau đây :

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

1. Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách chốt ngày 21/03/2016 do Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn thông báo ngày 19/03/2016;

2. Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết trên có mặt tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn ngày 06/04/2016.

Điều 2. Đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung 01 người còn thiếu để đủ 03 thành viên BKS. (Do Bà Trần Thị Hiền xin thôi thành viên Ban kiểm soát).

- Nhiệm kỳ : Tiếp tục đến hết nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Số lượng ứng cử viên BKS : Không hạn chế.

2. Quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS :

- Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào BKS.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết biểu quyết trong thời hạn 6 tháng được đề cử một thành viên;

từ 10% đến dưới 30% được đề cử 02 thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện để làm thành viên BKS :

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực, hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý Doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị, em ruột của thành viên HĐQT, Ban điều hành.

- Thành viên BKS không được giữ chức vụ quản lý Công ty, không phải là người trong bộ phận tài chính - Kế toán Công ty.

- Thành viên BKS không phải là thành viên và nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

- Thành viên BKS phải là người có trình độ chuyên môn về Kế toán.

Điều 3. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên BKS

Đơn xin đề cử (ứng cử) tham gia BKS tối thiểu bao gồm :

1. Họ tên, ngày tháng năm sinh.

2. Trình độ chuyên môn.

3. Quá trình công tác.

4. Tên các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác.

5. Các lợi ích liên quan tới Công ty (nếu có).

6. Bản sao CMND/Hộ chiếu, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

7. Giấy tờ liên quan khác.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG QUY CHẾ BẦU CỬ

Điều 4. Nội dung Bầu cử

1. Thể thức bầu cử :

- Việc bầu bổ sung thành viên BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên trong danh sách ứng cử bầu vào BKS.

- Cổ đông có quyền dồn hết phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Thể lệ bầu cử :

a. Phiếu bầu cử :

- Phiếu bầu do Ban bầu cử phát cho các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại Đại hội. Phiếu bầu phải có đóng dấu của Công ty ở góc trên bên trái.

- Phiếu bầu thể hiện tên cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu, tổng số phiếu biểu quyết tương ứng.

- Phiếu bầu ghi Họ tên ứng cử viên.

b. Phương thức bầu cử :

- Cổ đông dùng Tổng số phiếu biểu quyết của mình để bầu cho một hoặc các ứng viên trong danh sách Họ tên ứng cử viên. Phần " ***Số phiếu bầu***" sẽ để trống để cổ đông có thể dồn phiếu cho bất kỳ ai mà cổ đông ủng hộ trong danh sách Họ tên ứng cử viên hoặc cổ đông ủng hộ ứng cử viên nào bao nhiêu phiếu bầu sẽ ghi số phiếu bầu mà mình ủng hộ vào bên phải phần "***Họ tên ứng cử viên***".

- Nếu cổ đông không ghi số phiếu bầu cho bất kỳ người nào trong danh sách họ tên ứng cử viên thì phần " ***Số phiếu bầu***" sẽ để trống.

- Cổ đông chỉ được quyền bầu dồn phiếu bầu (hoặc phân chia) cho các ứng cử viên trong phạm vi tổng số phiếu bầu của mình.

- Phiếu bầu hợp lệ phải là phiếu Bầu cử do Ban bầu cử phát ra và tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

- Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau :

+ Phiếu Bầu không phải do Ban bầu cử phát ra;

+ Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông gạch tên ứng cử viên;

+ Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dùng vượt quá tổng số phiếu bầu của mình;

+ Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông bầu bằng % số phiếu;

+ Bầu người ngoài danh sách ứng cử viên;

+ Phiếu bầu rách rời, tẩy xóa.

- Trường hợp trước khi bỏ phiếu vì một lý do nào đó, cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông cần đổi phiếu bầu mới. Ban bầu cử phải lập Biên bản đổi phiếu và mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông chỉ được đổi phiếu một lần.

3. Điều kiện trúng cử :

Người trúng cử Thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất.

4. Báo cáo kết quả bầu cử :

- Ban bầu cử lập Biên bản kiểm phiếu, cử người đại diên báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội; Công bố danh sách người trúng cử bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2015 – 2020 có trách nhiệm cùng với Chủ tọa Đại hội giải quyết thắc mắc của cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền những vấn đề liên quan đến bầu cử.

Quy chế này được thông qua tại Đại hội theo nguyên tắc đa số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực ngay tại Đại hội.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300422482-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN
QUẬN 4 - T.P HỒ CHÍ MINH

Lê Văn Cường

CTY CP HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH
V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Thường niên 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn được Đại hội Cổ đông thành lập thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2014 và được sửa đổi, bổ sung lần thứ Nhất ngày 13/08/2015;

Hội đồng quản trị trình Đại Hội đồng Cổ đông xem xét v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, gồm các Điều, Khoản như sau:

TT	***Khoản***	***Điều lệ hiện thời***	***Đề nghị sửa đổi, bổ sung***
1	Tiết d, khoản 1, Điều 1 - **Giải thích thuật ngữ** *Căn cứ: Khoản 18 Điều 4 Luật DN*	d. "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	d. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người đứng đầu Chi nhánh.
2	Khoản 4, Điều 2 **Tổng giám đốc** *Căn cứ: Điều 134 Luật DN*	4. Tổng giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	**4.** Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Công ty**.** Người đại diện theo pháp luật là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây. a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung

TT	*Khoản*	*Điều lệ hiện thời*	*Đề nghị sửa đổi, bổ sung*
			thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty. b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác. d) Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều này. đ) Có các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
3	Khoản 5, Điều 2 Bổ sung **Chi nhánh Phan Rang**	Hiện tại, Công ty có **7** Chi nhánh như sau:	Công ty có **8** Chi nhánh như sau: 8) Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Phan Rang, Khu công nghiệp Phước Nam, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
4	Khoản 1, Điều 3 **Lĩnh vực kinh doanh của công ty** *Căn cứ: Thực tế hoạt động SX KD*	6. Bán buôn chuyên danh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư, phụ tùng phục vụ chuyên ngành khí công nghiệp và que hàn điện. Mua bán các loại khí công nghiệp, khí y tế, đất đèn, các loại bột nhẹ ($CaCO_3$) và các loại sản phẩm chế biến từ đất đèn.	- Bổ sung Chi tiết: 6. ... và bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) **7.** Sản xuất vôi **10.** Các ngành nghề kinh doanh khác không bị pháp luật cấm.
5	Sửa đổi Khoản 3, Bổ sung Khoản 4. Điều 11 **Quyền của cổ đông** *Căn cứ: Khoản 2, Khoản 3. Điều 114 Luật DN*	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2	**3.** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05%** tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a) b) c) d) . đ) Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

TT	Khoản	Điều lệ hiện thời	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
		Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.	**4.** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
6	Sửa toàn bộ Điều 13. **Đại hội đồng cổ đông** *Căn cứ: Điều 135* *Luật Doanh nghiệp 2014*	**Điều 13. Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm	**Điều 13. Đại hội đồng cổ đông** **1.** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. **2.** Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Thông qua định hướng phát triển của công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định

TT	Khoản	Điều lệ hiện thời	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
		phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm. 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b) Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản. Trong đó, mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan; đ) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ	mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty; i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty; k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

TT	*Khoản*	*Điều lệ hiện thời*	*Đề nghị sửa đổi, bổ sung*
		Công ty. 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này; b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp; c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	
7	Sửa toàn bộ Điều 14 - **Thẩm quyền của**	**Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**	**Điều 14. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông**

TT	Khoản	Điều lệ hiện thời	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
	Đại hội đồng cổ đông *Căn cứ: Điều 136. Luật DN*	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: a. Thông qua các báo cáo tài chính năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; d. Lựa chọn Công ty kiểm toán; đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ	**1.** Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. **2.** Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây: a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; b) Báo cáo tài chính hằng năm; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. **3.** Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

TT	Khoản	Điều lệ hiện thời	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
		phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty; m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành; o. ~~Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;~~ p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; q. Thông qua định hướng phát triển Công ty; r. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các	a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty; b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật; c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp; d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. **4.** Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại theo quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty. **5.** Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty. **6.** Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản

TT	*Khoản*	*Điều lệ hiện thời*	*Đề nghị sửa đổi, bổ sung*
		quy chế khác của Công ty. 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán. 4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.	5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp. **7.** Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp; b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp; d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; e) Xác định thời gian và địa điểm họp; g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp. **8.** Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 của Điều này sẽ được công ty hoàn lại.
8	Bỏ Điều 16. “**Thay đổi các quyền**” thay bằng **Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ**	**Điều 16. Thay đổi các quyền** 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75%	**Điều 16. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức** **1.** Người đại diện theo ủy quyền nhân danh cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh

TT	Khoản	Điều lệ hiện thời	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
	chức *Căn cứ: Điều 16,* *Luật Doanh nghiệp*	quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. 2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này. 3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.	nghiệp và Điều lệ Công ty. Mọi hạn chế của cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cổ đông tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba. **2.** Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông ủy quyền. **3.** Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước cổ đông ủy quyền do vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều này. Cổ đông ủy quyền chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.
9	Khoản 3. Điều 17. **Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông** *Căn cứ: Khoản 1. Điều 139 Luật DN*	3. ...Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	3. ... Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
10	Khoản 1, Khoản 2. Điều 18. **Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông** *Căn cứ:* *Khoản 1, Khoản 2. Điều 141. Luật Doanh nghiệp*	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ Nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có	**1.** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết. **2.** Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn **30** ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **33**% tổng

TT	Khoản	Điều lệ hiện thời	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
		thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	số phiếu biểu quyết.
11	Sửa toàn bộ Điều 19. **Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội cổ đông** *Căn cứ:* *Điều 142. Luật Doanh nghiệp*	**Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** 1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo sau khi tiến hành biểu quyết. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. 3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng. 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các	**Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** **1.** Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông. **2.** Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; b) Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. **3.** Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

TT	Khoản	Điều lệ hiện thời	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
		thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp. 5. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông. 6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. 7. Chủ toạ của đại hội ~~hoặc Thư ký đại hội~~ có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự. 8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.	**4.** Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. **5.** Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. **6.** Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. **7.** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây: a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. **8.** Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau

TT	Khoản	Điều lệ hiện thời	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
		9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để: Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. 10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể: Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội"); Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này. 11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội. Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	đây: a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc. **9.** Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

TT	*Khoản*	*Điều lệ hiện thời*	*Đề nghị sửa đổi, bổ sung*
12	Sửa toàn bộ Điều 20. **Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** *Căn cứ:* *Điều 143. Luật Doanh nghiệp*	**Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	**Điều 20. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** **1.** Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. **2.** Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty; b) Định hướng phát triển công ty; c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định; e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Tổ chức lại, giải thể công ty.
13	Bổ sung 1 điều: Điều 21. **Điều kiện để Nghị quyết của**	**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua** **1.** Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **65**% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông	

TT	Khoản	Điều lệ hiện thời	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
	Đại hội đồng cổ đông được thông qua *Căn cứ:* *Điều 144. Luật DN*	dự họp tán thành; a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể công ty. **2.** Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này. **3.** Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này. **4.** Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết tán thành. **5.** Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	
14	Sửa Khoản 4 Điều 22 (Điều 21 cũ) **Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** *Căn cứ:*	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã	**4.** Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán

TT	Khoản	Điều lệ hiện thời	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
	Điều 145 Luật DN	bị mở đều không hợp lệ.	kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
15	Điều 23. (Điều 22 cũ) **Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** *Căn cứ:* *Điều 146.* *Luật Doanh nghiệp*	**Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	**Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** **1.** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên chủ tọa và thư ký; đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không

TT	Khoản	Điều lệ hiện thời	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
			tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. **2.** Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. **3.** Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có). Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
16	Khoản 3. Điều 24 **Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** *Căn cứ: Điều 149. Luật Doanh nghiệp*	**3.** Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;	**3**. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được

TT	Khoản	Điều lệ hiện thời	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
		c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ; d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó; e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền; i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành; l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc	quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty; đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp; e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35**%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp; i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần

TT	Khoản	Điều lệ hiện thời	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
		chi trả cổ tức; m. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty. n. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT hoặc Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT.	của doanh nghiệp khác; m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông; o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty. p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty; q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
17	Điều 33. **Thành viên Ban kiểm soát** *Căn cứ: Điều 163 Luật DN*	**Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát** 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế	**Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát** **1.** Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. **2.** Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Quyền và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát bao gồm: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

TT	Khoản	Điều lệ hiện thời	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
		toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. 2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. 4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được	c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông. **3.** Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. **4.** Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên Công ty theo quy định tại Điều 164, Luật Doanh nghiệp. **5.** Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

TT	Khoản	Điều lệ hiện thời	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
		bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	
18	Điều 34 **Quyền, nghĩa vụ Ban Kiểm soát** *Căn cứ:* *Điều 165. Luật Doanh nghiệp*	**Điều 33. Ban kiểm soát** 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập. b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và	**Điều 34. Quyền, nghĩa vụ Ban kiểm soát** 1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. 2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. 3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo

TT	Khoản	Điều lệ hiện thời	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
		phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết; d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý, trước khi trình HĐQT; đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty; g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. HĐQT Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được	tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông. 4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty. 5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp. 6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. 7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. 8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng

TT	Khoản	Điều lệ hiện thời	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
		cung cấp cho Hội đồng quản trị. 3. Sau khi tham khảo ý kiến của HĐQT Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người. 4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty. 10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao. 11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. 12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. 13. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên thực hiện theo Điều 167, Luật Doanh nghiệp. 14. Kiểm soát viên có các trách nhiệm quy định tại Điều 168, Luật Doanh nghiệp.
19	Hủy bỏ Điều 48 Thanh lý cty *Căn cứ: Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 Điều 152. Luật Doanh nghiệp*	**Điều 48. Thanh lý** 1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành v iên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty. 2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính. 3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:	

TT	*Khoản*	*Điều lệ hiện thời*	*Đề nghị sửa đổi, bổ sung*
		a. Các chi phí thanh lý; b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên; c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước; d. Các khoản vay (nếu có); đ. Các khoản nợ khác của Công ty; e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trư ớc.	
20	*Căn cứ: Luật Doanh nghiệp 2014*	Điều, khoản của Luật Doanh nghiệp cũ năm 2005 ghi trong Điều lệ	Được thay thế bằng Điều, khoản tương đương của Luật Doanh nghiệp mới 2014

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300422482-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HỢI KỸ NGHỆ - QUE HÀN
QUẬN 4 - T.P HỒ CHÍ MINH

Lê Văn Cường

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

1-3, Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 08 - 38261504 - 38262748 - 39400266

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

(SOVIGAZ)

Đại hội đồng Cổ đông thông qua lần đầu vào ngày 23 tháng 12 năm 2014,
sửa đổi bổ sung lần thứ Nhất vào ngày 13 tháng 08 năm 2015

sửa đổi bổ sung lần thứ Hai vào ngày tháng 04 năm 2016

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 68

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 68

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 68

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 68

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 68

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 70

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty 70

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 72

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 72

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần 72

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu 73

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác 73

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 73

Điều 9. Thu hồi cổ phần 74

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 74

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 74

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 75

Điều 11. Quyền của cổ đông 75

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông 76

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 77

Điều 14. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông 77

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 79

Điều 16. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức 80

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 81

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 82

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu qu yết tại Đại hội đồng cổ đông 82

Điều 20. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 84

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 84

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 85

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 87

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết và hiệu lực Nghị quyết của Đại hội cổ đông 88

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 89

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị (HĐQT) 89
Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 90
Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị 93
Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 94
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY 96
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý 96
Điều 30. Cán bộ quản lý 96
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành 96
Điều 32. Thư ký Công ty 97
IX. BAN KIỂM SOÁT 98
Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát 98
Điều 34. Quyền, nghĩa vụ Ban kiểm soát 99
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC 100
Điều 35. Trách nhiệm của người quản lý công ty 100
Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 100
Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 101
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 102
Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 102
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 103
Điều 39. Công nhân viên và công đoàn 103
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 103
Điều 40. Phân phối lợi nhuận 103
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN 104
Điều 41. Tài khoản ngân hàng 104
Điều 42. Năm tài chính 104
Điều 43. Chế độ kế toán 104
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG 104
Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 104
Điều 45. Báo cáo thường niên 105
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 105
Điều 46. Kiểm toán 105
XVII. CON DẤU 106

Điều 47. Con dấu 106
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG 106
Điều 48. Chấm dứt hoạt động 106
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 106
Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ 106
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 107
Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 107
XXI. NGÀY HIỆU LỰC 107
Điều 51. Ngày hiệu lực 107

PHẦN MỞ ĐẦU

Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn (sau đây gọi tắt là Công ty) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn theo Quyết định số 441/QĐ-HCVN ngày 20/12/2013 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức lần đầu chính thức vào ngày 23 tháng 12 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung lần thứ Nhất vào ngày 13 tháng 08 năm 2015. Sửa đổi, bổ sung lần thứ Hai vào ngày 06 tháng 04 năm 2016.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Vốn điều lệ là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại **Error! Reference source not found.** Điều lệ này;

b) Luật Doanh nghiệp có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

c) "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp "công ty cổ phần";

d) "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người đứng đầu Chi nhánh;

đ) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;

e) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

g) "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

h) "Công ty" là Công ty cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (số la mã, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty**:**

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN**
- Tên tiếng Anh: **INDUSTRIAL GAS AND WELDING ELECTRODE JOINT STOCK COMPANY**
- Tên giao dịch: **SOVIGAZ**
- Tên rút gọn bằng tiếng Việt: Công ty Hơi kỹ nghệ que hàn

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam**.**

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là**:**

- Địa chỉ: 1-3, Nguyễn Trường Tộ, phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84 - 8) 39400266 - 38260674 – 38262748
- Fax: (84 - 8) 39400942
- Email: info@sovigaz.com.vn
- Website: sovigaz.com.vn

Trong trường hợp Công ty thay đổi các thông tin nêu trên về điện thoại, fax, e-mail, website, các nội dung đó sẽ được tự động cập nhật trong Điều lệ này.

4. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Công ty**.**

Người đại diện theo pháp luật là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây.

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.

b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

d) Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều này.

đ) Có các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép**.**

Hiện tại, Công ty có 8 Chi nhánh như sau:

1) Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương
   Khu Công nghiệp Đồng An – Bình Dương – ĐT 0650 - 3783380
2) Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Biên Hòa.
   Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai – ĐT 061 - 3836211
3) Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang.
   Phường Vĩnh Hải, Đồng Đế, Nha Trang – ĐT 058 - 3831186
4) Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Cần Thơ.
   Khu Công nghiệp và Chế xuất Trà Nóc, Cần Thơ – 0710 - 3744060
5) Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Hải Phòng.
   Km9, Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT 031 - 3850132
6) Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội.
   Khu Công nghiệp Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An - ĐT 072 3637684
7) Nhà máy Đất đèn và Hóa chất Tràng Kênh
   Thị trấn Minh Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng - ĐT 031 – 3875146
8) Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Phan Rang
   Khu công nghiệp Phước Nam, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

6. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	*Tên ngành*	*Mã ngành*
1	Sản xuất hóa chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất các loại khí công nghiệp, khí y tế, đất đèn, các loại bột nhẹ (CaCO3) và các loại sản phẩm chế biến từ đất đèn.	2011
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất que hàn điện.	3290

3	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn. Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, kiểm tra các loại bình chứa khí công nghiệp.	3311
4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt và cung cấp các thiết bị, dây chuyền sử dụng khí công nghiệp, khí y tế. Lắp đặt và cung cấp các thiết bị sử dụng khí phục vụ y tế. Lắp đặt, bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa hệ thống đường ống dẫn dùng trong phòng cháy chữa cháy.	3320
5	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Mua bán sản phẩm khí đốt hoá lỏng.	4661
6	Bán buôn chuyên danh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư, phụ tùng phục vụ chuyên ngành khí công nghiệp và que hàn điện. Mua bán các loại khí công nghiệp, khí y tế, đất đèn, các loại bột nhẹ ($CaCO_3$) và các loại sản phẩm chế biến từ đất đèn. Và bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp).	4669
7	Sản xuất vôi	2394
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9	Bốc xếp hàng hóa	5224
10	Các ngành nghề kinh doanh khác không bị pháp luật cấm	

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

a) Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc;

b) Góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho Công ty;

c) Huy động vốn của các cá nhân, tổ chức để đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp;

d) Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Công ty, cổ đông và người lao động;

đ) Từng bước mở rộng thị trường, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

e) Trở thành công ty đẳng cấp quốc tế; phát triển bền vững; đem lại nhiều lợi ích cho xã hội.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là **293.500.000.000** đồng *(Hai trăm chín mươi ba tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn)*.

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **29.350.000** cổ phần *(Hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi ngàn cổ phần)* với mệnh giá là **10.000** đồng/cổ phần *(Mười nghìn đồng)*.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm toàn bộ là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty không có cổ đông sáng lập.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào

bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

9. Tại ngày thông qua Điều lệ này, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là cổ đông sở hữu **28.809.800** cổ phần (tương đương **98,16%** Vốn điều lệ Công ty). Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được quyền chào bán phần vốn của mình đang sở hữu để giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty còn ở mức từ trên 50% đến dưới 65% Vốn điều lệ.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ, tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn **30** ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn **30** ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ bằng 150% mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước được công bố và áp dụng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;

2. Hội đồng quản trị;

3. Ban kiểm soát;

4. Tổng giám đốc điều hành.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Quyền của cổ đông phổ thông:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 119 và Khoản 1 Điều 126 Luật Doanh nghiệp;

d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05%** tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn

bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ) Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của công ty.

4. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên **10%** tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 14. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn **04** tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn **30** ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại theo quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn **30** ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại

Khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

8. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 của Điều này sẽ được công ty hoàn lại.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Cổ đông là cá nhân chỉ có thể ủy quyền cho một cá nhân đại diện cho mình tham dự Đại hội đồng cổ đông.

2. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật này.

3. Việc cử người đại diện theo ủy quyền của cổ đông công ty là tổ chức thực hiện theo quy định sau đây:

Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền cho (01) Người đại diện; từ 10% đến dưới 30% được ủy quyền tối đa cho hai (02) Người đại diện; từ 30% đến dưới 40% được ủy quyền tối đa cho ba (03) Người đại diện; từ 40% đến dưới 50% được ủy quyền tối đa cho (04) Người đại diện; từ 50% đến dưới 60% được ủy quyền tối đa cho năm (05) Người đại diện; từ 60% đến dưới 70% được ủy quyền tối đa cho sáu (06) Người đại diện viên; từ 70% đến 80% được ủy quyền tối đa bảy (07) Người đại diện; và từ 80% đến dưới 90% được ủy quyền tối đa tám (08) Người đại diện.

4. Trường hợp cổ đông công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền .

5. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho công ty và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông;

b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo ủy quyền;

d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;

đ) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.

6. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;

c) Cổ đông là công ty có phần vốn góp hay cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác.

Điều 16. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức

1. Người đại diện theo ủy quyền nhân danh cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Mọi hạn chế của cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cổ đông tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.

2. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một

cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông ủy quyền.

3. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước cổ đông ủy quyền do vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều này. Cổ đông ủy quyền chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (**30**) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (**10**) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (**03**) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

c) Các trường hợp khác.

6. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ, kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn **30** ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **33**% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 20. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

b) Định hướng phát triển công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **65**% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất **10** ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Các vấn đề đã được thông qua;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có).

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết và hiệu lực Nghị quyết của Đại hội cổ đông

1. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp;

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

2. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

a) Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

b) Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

c) Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 của Luật Doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị (HĐQT)

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 151, Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng

quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b) Thành lập các công ty con của Công ty;

c) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149; Khoản 2 Điều 162 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty về việc mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh;

d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

e) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá **5%** giá trị tổng tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc các khoản đầu tư vượt quá **10%** giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i) Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

k) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội

đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Tổng giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày .

Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn **07** ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu ca o nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn **07** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn

đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này.

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 154 - Luật Doanh nghiệp.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạ o của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 30. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tuỳ từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc điều hành.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được b áo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 03 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc áp dụng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Tổng Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c) Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

đ) Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũn g như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

e) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

Điều 32. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ

nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tuỳ từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

3. Tham dự các cuộc họp.

4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.

5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Quyền và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát bao gồm:

c. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;

d. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên Công ty theo quy định tại Điều 164, Luật Doanh nghiệp.

5. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử

tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Điều 34. Quyền, nghĩa vụ Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn **07** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

13. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên thực hiện theo Điều 167, Luật Doanh nghiệp.

14. Kiểm soát viên có các trách nhiệm quy định tại Điều 168, Luật Doanh nghiệp.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 35. Trách nhiệm của người quản lý công ty

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty;

c) Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty.

2. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới **20%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn **20%** của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực

chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3, Điều 11 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị. các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 39. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 40. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở h ữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định cho từng năm. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 41. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 42. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12).

Điều 43. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ b an Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải

được kiểm toán theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi Công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi Công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 45. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 46. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông

tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 47. Con dấu

1. Công ty có chính thức 01 con dấu. Nội dung con dấu thể hiện : Tên Công ty; mã số doanh nghiệp.

2. Trước khi sử dụng con dấu, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu dấu với cơ quan có thẩm quyền và công khai mẫu dấu theo đúng quy định của Pháp luật.

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cá nhân có thẩm quyền liên quan sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Hội đồng quản trị Công ty và pháp luật có liên quan.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG

Điều 48. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a) Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 51. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương, 51 điều được Đại hội đồng cổ đông C ông ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn nhất trí thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2014 tại Đại hội đồng cổ đông thành lập.

Bản Điều lệ này đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ Nhất vào ngày 13 tháng 08 năm 2015.

Sửa đổi, bổ sung lần thứ Hai vào ngày 06 tháng 04 năm 2016 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (13) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a) Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

b) Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c) Ba (03) bản nộp cho Công ty mẹ là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

d) Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật hoặc tối thiểu trên một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật và các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn

CHỦ TỊCH **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**	**Người đại diện theo pháp luật** **THÀNH VIÊN HĐQT** **TỔNG GIÁM ĐỐC**
Lê Văn Cường	**Trịnh Anh Phong**

THÀNH VIÊN HĐQT	**THÀNH VIÊN HĐQT**	**THÀNH VIÊN HĐQT**
Phạm Hồng Hào	**Cao Thị Thúy**	**Đỗ Trọng Tín**

CTY CP HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

Số: ……/2016/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bình Dương, ngày tháng 04 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

– Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

– Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Hơi kỹ Nghệ Que hàn – SOVIGAZ;

– Nội dung và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn ngày 06/04/2016.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.

- Tổng doanh thu: : 253.419.849.100 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 1.963.509.614 đồng

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: %.

Điều 2. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2015. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2016 và thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016.

Mức chia cổ tức năm 2015: 0,50%/VĐL bằng 1.467.500.000 đồng. Trong đó: Cổ tức của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 1.440.490.000 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: %.

Kế hoạch SXKD năm 2015:

- Doanh thu: : 270.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận : 3.500.000.000 đồng
- Mức chia cổ tức năm 2016: 0,60%/VĐL

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: %.

Thông qua chế độ thù lao của HĐQT, BKS năm 2016 như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT và Trưởng BKS: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký công ty: 3.000.000 đồng/tháng

Điều 3. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Hơi kỹ Nghệ Que hàn theo Luật doanh nghiệp năm 2014.

Ủy quyền cho HĐQT:

- Hội đồng quản trị tiếp tục rà soát và quyết định việc chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ nhằm phù hợp với quy định của Pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình đăng ký Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung.
- Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục để đăng ký Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo qui định.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: %.

Điều 4. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 cuar Công ty cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn năm 2016.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: %.

Điều 5. Nghị quyết này đã được thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – SOVIGAZ ngày 06 tháng 04 năm 2016. Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan triển khai các nghị quyết đã được thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:
- Tập đoàn HCVN;
- HĐQT, BKS;
- UBCKNN;
- Đăng tải website;
- Lưu: TK Cty.

LÊ VĂN CƯỜNG